|  |
| --- |
| **TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI** |
| **KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9** |
| *Dùng chung cho các bộ sách hiện hành* |
| Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. |
| ***Lưu ý:*** Đánh dấu üvào ô ¨ với mỗi nhận định |
| **PHẦN ĐỀ** |
| **Câu** | **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **1** | **Phép lai trong thí nghiệm của Morgan.** |
|  | a. Thí nghiệm của Morgan sử dụng ruồi giấm để nghiên cứu quy luật di truyền. | ¨ | ¨ |
|  | b. Trong thí nghiệm, ruồi thân xám, cánh dài lai với ruồi thân đen, cánh cụt. | ¨ | ¨ |
|  | c. Kết quả phép lai phân tích cho thấy sự phân ly của tính trạng theo tỉ lệ 1:1:1:1. | ¨ | ¨ |
|  | d. Thí nghiệm của Morgan không cho thấy hiện tượng di truyền liên kết. | ¨ | ¨ |
| **2** | **Giải thích kết quả thí nghiệm của Morgan.** |
|  | a. Kết quả F1 cho thấy tính trạng thân xám và cánh dài là tính trạng trội. | ¨ | ¨ |
|  | b. Sự phân ly của tính trạng thân và cánh tuân theo quy luật phân ly độc lập của Mendel. | ¨ | ¨ |
|  | c. Các gen quy định tính trạng màu thân và chiều dài cánh nằm trên cùng một nhiễm sắc thể. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tính trạng thân xám và cánh dài luôn đi cùng nhau trong quá trình di truyền. | ¨ | ¨ |
| **3** | **Tính trạng và gen liên kết.** |
|  | a. Tính trạng thân đen và cánh cụt được quy định bởi các gen nằm trên các nhiễm sắc thể khác nhau. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tính trạng thân xám và cánh dài được quy định bởi các gen nằm trên cùng một nhiễm sắc thể. | ¨ | ¨ |
|  | c. Các gen liên kết luôn luôn di truyền cùng nhau mà không bao giờ tách rời. | ¨ | ¨ |
|  | d. Sự liên kết của các gen có thể bị phá vỡ bởi quá trình trao đổi chéo trong giảm phân. | ¨ | ¨ |
| **4** | **Ứng dụng của di truyền liên kết trong nông nghiệp.** |
|  | a. Di truyền liên kết giúp duy trì sự ổn định của các tính trạng tốt trong các giống cây trồng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Việc xác định vị trí của các gen liên kết trên nhiễm sắc thể không có ý nghĩa trong nông nghiệp. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc các gen liên kết có thể tạo ra các giống cây trồng có tính trạng tốt hơn. | ¨ | ¨ |
|  | d. Di truyền liên kết không thể áp dụng trong việc cải thiện giống vật nuôi. | ¨ | ¨ |
| **5** | **Tính chất của các gen liên kết.** |
|  | a. Các gen liên kết nằm trên cùng một nhiễm sắc thể và có xu hướng di truyền cùng nhau. | ¨ | ¨ |
|  | b. Gen liên kết có thể di truyền độc lập với nhau trong quá trình phân ly giảm phân. | ¨ | ¨ |
|  | c. Các gen liên kết có thể tạo ra nhiều kiểu hình khác nhau. | ¨ | ¨ |
|  | d. Sự trao đổi chéo trong giảm phân có thể làm thay đổi sự liên kết giữa các gen. | ¨ | ¨ |
| **6** | **Ý nghĩa của việc nghiên cứu di truyền liên kết.** |
|  | a. Di truyền liên kết không ảnh hưởng đến sự tiến hóa của các loài. | ¨ | ¨ |
|  | b. Di truyền liên kết không đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu y học. | ¨ | ¨ |
|  | c. Việc nghiên cứu di truyền liên kết có thể giúp cải thiện năng suất cây trồng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Nghiên cứu di truyền liên kết giúp hiểu rõ hơn về cách các tính trạng di truyền. | ¨ | ¨ |
| **7** | **Phép lai phân tích trong di truyền liên kết.** |
|  | a. Kết quả phép lai phân tích luôn cho tỉ lệ phân ly 1:1:1:1. | ¨ | ¨ |
|  | b. Phép lai phân tích giúp xác định sự liên kết của các gen. | ¨ | ¨ |
|  | c. Phép lai phân tích có thể cho thấy sự phân ly độc lập của các gen liên kết. | ¨ | ¨ |
|  | d. Phép lai phân tích không thể xác định các gen liên kết trên cùng một nhiễm sắc thể. | ¨ | ¨ |
| **8** | **Sự liên kết gen và trao đổi chéo.** |
|  | a. Sự liên kết gen có thể bị phá vỡ bởi quá trình trao đổi chéo trong giảm phân. | ¨ | ¨ |
|  | b. Trao đổi chéo giữa các nhiễm sắc thể tương đồng luôn dẫn đến sự tách rời các gen liên kết. | ¨ | ¨ |
|  | c. Quá trình trao đổi chéo có thể tạo ra các kiểu hình mới. | ¨ | ¨ |
|  | d. Sự liên kết gen không bao giờ bị ảnh hưởng bởi trao đổi chéo. | ¨ | ¨ |
| **9** | **Di truyền liên kết trong các loài sinh vật.** |
|  | a. Di truyền liên kết chỉ xảy ra ở động vật. | ¨ | ¨ |
|  | b. Di truyền liên kết có thể xảy ra ở cả thực vật và động vật. | ¨ | ¨ |
|  | c. Các loài thực vật không có hiện tượng di truyền liên kết. | ¨ | ¨ |
|  | d. Di truyền liên kết có vai trò quan trọng trong sự phát triển của các loài sinh vật. | ¨ | ¨ |
| **10** | **Gen liên kết và tính trạng.** |
|  | a. Các tính trạng liên kết có xu hướng di truyền cùng nhau. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tính trạng liên kết không bao giờ thay đổi qua các thế hệ. | ¨ | ¨ |
|  | c. Các tính trạng liên kết có thể thay đổi do tác động của môi trường. | ¨ | ¨ |
|  | d. Gen liên kết chỉ ảnh hưởng đến một số tính trạng cụ thể. | ¨ | ¨ |
| **11** | **Cơ chế di truyền liên kết trong thí nghiệm của Morgan.** |
|  | a. Di truyền liên kết xảy ra khi các gen nằm trên cùng một nhiễm sắc thể. | ¨ | ¨ |
|  | b. Trong thí nghiệm của Morgan, các tính trạng thân xám và cánh dài di truyền cùng nhau. | ¨ | ¨ |
|  | c. Di truyền liên kết không ảnh hưởng đến sự phân ly của các tính trạng trong thí nghiệm của Morgan. | ¨ | ¨ |
|  | d. Di truyền liên kết cho thấy các gen có thể tách rời nhau trong quá trình phân ly giảm phân. | ¨ | ¨ |
| **12** | **Phép lai phân tích trong nghiên cứu di truyền.** |
|  | a. Phép lai phân tích không thể xác định sự liên kết của các gen trên nhiễm sắc thể. | ¨ | ¨ |
|  | b. Phép lai phân tích có thể xác định sự hiện diện của các gen liên kết. | ¨ | ¨ |
|  | c. Phép lai phân tích luôn cho kết quả tỉ lệ phân ly 3:1. | ¨ | ¨ |
|  | d. Phép lai phân tích giúp xác định gen trội và gen lặn. | ¨ | ¨ |
| **13** | **Tính trạng liên kết trong di truyền học.** |
|  | a. Các tính trạng liên kết có xu hướng di truyền cùng nhau. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tính trạng liên kết luôn di truyền độc lập với nhau. | ¨ | ¨ |
|  | c. Sự liên kết của các tính trạng có thể bị phá vỡ bởi quá trình trao đổi chéo. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tính trạng liên kết không bao giờ thay đổi qua các thế hệ. | ¨ | ¨ |
| **14** | **Ảnh hưởng của di truyền liên kết đến kiểu hình.** |
|  | a. Di truyền liên kết làm giảm sự đa dạng kiểu hình trong quần thể. | ¨ | ¨ |
|  | b. Các kiểu hình liên kết có thể bị thay đổi do tác động của môi trường. | ¨ | ¨ |
|  | c. Di truyền liên kết không ảnh hưởng đến sự biểu hiện của các tính trạng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Di truyền liên kết có thể tạo ra các kiểu hình mới qua quá trình trao đổi chéo. | ¨ | ¨ |
| **15** | **Vai trò của di truyền liên kết trong tiến hóa.** |
|  | a. Di truyền liên kết không ảnh hưởng đến sự tiến hóa của các loài. | ¨ | ¨ |
|  | b. Di truyền liên kết giúp duy trì các tính trạng có lợi trong quần thể. | ¨ | ¨ |
|  | c. Sự trao đổi chéo có thể làm giảm sự liên kết của các gen trong quá trình tiến hóa. | ¨ | ¨ |
|  | d. Di truyền liên kết chỉ xảy ra ở động vật, không xảy ra ở thực vật. | ¨ | ¨ |
| **16** | **Ứng dụng của di truyền liên kết trong y học.** |
|  | a. Nghiên cứu di truyền liên kết có thể giúp phát hiện các bệnh di truyền. | ¨ | ¨ |
|  | b. Di truyền liên kết không có ứng dụng trong chẩn đoán y học. | ¨ | ¨ |
|  | c. Các bệnh liên quan đến gen liên kết có thể được điều trị bằng liệu pháp gen. | ¨ | ¨ |
|  | d. Di truyền liên kết không ảnh hưởng đến sự phát triển của các bệnh di truyền. | ¨ | ¨ |
| **17** | **Sự khác biệt giữa di truyền liên kết và di truyền phân ly độc lập.** |
|  | a. Di truyền liên kết xảy ra khi các gen nằm trên cùng một nhiễm sắc thể. | ¨ | ¨ |
|  | b. Di truyền phân ly độc lập xảy ra khi các gen nằm trên các nhiễm sắc thể khác nhau. | ¨ | ¨ |
|  | c. Di truyền liên kết có thể bị phá vỡ bởi quá trình trao đổi chéo. | ¨ | ¨ |
|  | d. Di truyền phân ly độc lập và di truyền liên kết không ảnh hưởng đến kiểu hình. | ¨ | ¨ |
| **18** | **Mối quan hệ giữa di truyền liên kết và trao đổi chéo.** |
|  | a. Sự liên kết của các gen luôn được duy trì bất kể có trao đổi chéo hay không. | ¨ | ¨ |
|  | b. Trao đổi chéo có thể làm phá vỡ sự liên kết của các gen. | ¨ | ¨ |
|  | c. Trao đổi chéo không ảnh hưởng đến sự di truyền của các tính trạng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Di truyền liên kết và trao đổi chéo luôn dẫn đến sự tạo ra các kiểu hình mới. | ¨ | ¨ |
| **19** | **Phương pháp nghiên cứu di truyền liên kết.** |
|  | a. Phép lai phân tích là phương pháp chính để nghiên cứu di truyền liên kết. | ¨ | ¨ |
|  | b. Sử dụng các dấu hiệu kiểu hình có thể giúp xác định các gen liên kết. | ¨ | ¨ |
|  | c. Phân tích karyotype không thể xác định sự liên kết của các gen. | ¨ | ¨ |
|  | d. Nghiên cứu di truyền liên kết chỉ có thể thực hiện trên động vật, không thể thực hiện trên thực vật. | ¨ | ¨ |
| **20** | **Lợi ích của di truyền liên kết trong nông nghiệp.** |
|  | a. Di truyền liên kết giúp duy trì các tính trạng tốt trong giống cây trồng và vật nuôi. | ¨ | ¨ |
|  | b. Sự liên kết của các gen không ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp. | ¨ | ¨ |
|  | c. Di truyền liên kết không có ứng dụng trong việc cải thiện giống cây trồng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Việc nghiên cứu di truyền liên kết có thể giúp tạo ra các giống cây trồng kháng bệnh. | ¨ | ¨ |
| **PHẦN ĐÁP ÁN** |
| **Câu** | **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **1** | **Phép lai trong thí nghiệm của Morgan.** |
|  | a. Thí nghiệm của Morgan sử dụng ruồi giấm để nghiên cứu quy luật di truyền. | þ | ¨ |
|  | b. Trong thí nghiệm, ruồi thân xám, cánh dài lai với ruồi thân đen, cánh cụt. | þ | ¨ |
|  | c. Kết quả phép lai phân tích cho thấy sự phân ly của tính trạng theo tỉ lệ 1:1:1:1. | ¨ | þ |
|  | d. Thí nghiệm của Morgan không cho thấy hiện tượng di truyền liên kết. | ¨ | þ |
| **2** | **Giải thích kết quả thí nghiệm của Morgan.** |
|  | a. Kết quả F1 cho thấy tính trạng thân xám và cánh dài là tính trạng trội. | þ | ¨ |
|  | b. Sự phân ly của tính trạng thân và cánh tuân theo quy luật phân ly độc lập của Mendel. | ¨ | þ |
|  | c. Các gen quy định tính trạng màu thân và chiều dài cánh nằm trên cùng một nhiễm sắc thể. | þ | ¨ |
|  | d. Tính trạng thân xám và cánh dài luôn đi cùng nhau trong quá trình di truyền. | þ | ¨ |
| **3** | **Tính trạng và gen liên kết.** |
|  | a. Tính trạng thân đen và cánh cụt được quy định bởi các gen nằm trên các nhiễm sắc thể khác nhau. | ¨ | þ |
|  | b. Tính trạng thân xám và cánh dài được quy định bởi các gen nằm trên cùng một nhiễm sắc thể. | þ | ¨ |
|  | c. Các gen liên kết luôn luôn di truyền cùng nhau mà không bao giờ tách rời. | ¨ | þ |
|  | d. Sự liên kết của các gen có thể bị phá vỡ bởi quá trình trao đổi chéo trong giảm phân. | þ | ¨ |
| **4** | **Ứng dụng của di truyền liên kết trong nông nghiệp.** |
|  | a. Di truyền liên kết giúp duy trì sự ổn định của các tính trạng tốt trong các giống cây trồng. | þ | ¨ |
|  | b. Việc xác định vị trí của các gen liên kết trên nhiễm sắc thể không có ý nghĩa trong nông nghiệp. | ¨ | þ |
|  | c. Chọn lọc các gen liên kết có thể tạo ra các giống cây trồng có tính trạng tốt hơn. | þ | ¨ |
|  | d. Di truyền liên kết không thể áp dụng trong việc cải thiện giống vật nuôi. | ¨ | þ |
| **5** | **Tính chất của các gen liên kết.** |
|  | a. Các gen liên kết nằm trên cùng một nhiễm sắc thể và có xu hướng di truyền cùng nhau. | þ | ¨ |
|  | b. Gen liên kết có thể di truyền độc lập với nhau trong quá trình phân ly giảm phân. | ¨ | þ |
|  | c. Các gen liên kết có thể tạo ra nhiều kiểu hình khác nhau. | ¨ | þ |
|  | d. Sự trao đổi chéo trong giảm phân có thể làm thay đổi sự liên kết giữa các gen. | þ | ¨ |
| **6** | **Ý nghĩa của việc nghiên cứu di truyền liên kết.** |
|  | a. Di truyền liên kết không ảnh hưởng đến sự tiến hóa của các loài. | ¨ | þ |
|  | b. Di truyền liên kết không đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu y học. | ¨ | þ |
|  | c. Việc nghiên cứu di truyền liên kết có thể giúp cải thiện năng suất cây trồng. | þ | ¨ |
|  | d. Nghiên cứu di truyền liên kết giúp hiểu rõ hơn về cách các tính trạng di truyền. | þ | ¨ |
| **7** | **Phép lai phân tích trong di truyền liên kết.** |
|  | a. Kết quả phép lai phân tích luôn cho tỉ lệ phân ly 1:1:1:1. | ¨ | þ |
|  | b. Phép lai phân tích giúp xác định sự liên kết của các gen. | þ | ¨ |
|  | c. Phép lai phân tích có thể cho thấy sự phân ly độc lập của các gen liên kết. | þ | ¨ |
|  | d. Phép lai phân tích không thể xác định các gen liên kết trên cùng một nhiễm sắc thể. | ¨ | þ |
| **8** | **Sự liên kết gen và trao đổi chéo.** |
|  | a. Sự liên kết gen có thể bị phá vỡ bởi quá trình trao đổi chéo trong giảm phân. | þ | ¨ |
|  | b. Trao đổi chéo giữa các nhiễm sắc thể tương đồng luôn dẫn đến sự tách rời các gen liên kết. | ¨ | þ |
|  | c. Quá trình trao đổi chéo có thể tạo ra các kiểu hình mới. | þ | ¨ |
|  | d. Sự liên kết gen không bao giờ bị ảnh hưởng bởi trao đổi chéo. | ¨ | þ |
| **9** | **Di truyền liên kết trong các loài sinh vật.** |
|  | a. Di truyền liên kết chỉ xảy ra ở động vật. | ¨ | þ |
|  | b. Di truyền liên kết có thể xảy ra ở cả thực vật và động vật. | þ | ¨ |
|  | c. Các loài thực vật không có hiện tượng di truyền liên kết. | ¨ | þ |
|  | d. Di truyền liên kết có vai trò quan trọng trong sự phát triển của các loài sinh vật. | þ | ¨ |
| **10** | **Gen liên kết và tính trạng.** |
|  | a. Các tính trạng liên kết có xu hướng di truyền cùng nhau. | þ | ¨ |
|  | b. Tính trạng liên kết không bao giờ thay đổi qua các thế hệ. | ¨ | þ |
|  | c. Các tính trạng liên kết có thể thay đổi do tác động của môi trường. | þ | ¨ |
|  | d. Gen liên kết chỉ ảnh hưởng đến một số tính trạng cụ thể. | ¨ | þ |
| **11** | **Cơ chế di truyền liên kết trong thí nghiệm của Morgan.** |
|  | a. Di truyền liên kết xảy ra khi các gen nằm trên cùng một nhiễm sắc thể. | þ | ¨ |
|  | b. Trong thí nghiệm của Morgan, các tính trạng thân xám và cánh dài di truyền cùng nhau. | þ | ¨ |
|  | c. Di truyền liên kết không ảnh hưởng đến sự phân ly của các tính trạng trong thí nghiệm của Morgan. | ¨ | þ |
|  | d. Di truyền liên kết cho thấy các gen có thể tách rời nhau trong quá trình phân ly giảm phân. | ¨ | þ |
| **12** | **Phép lai phân tích trong nghiên cứu di truyền.** |
|  | a. Phép lai phân tích không thể xác định sự liên kết của các gen trên nhiễm sắc thể. | ¨ | þ |
|  | b. Phép lai phân tích có thể xác định sự hiện diện của các gen liên kết. | þ | ¨ |
|  | c. Phép lai phân tích luôn cho kết quả tỉ lệ phân ly 3:1. | ¨ | þ |
|  | d. Phép lai phân tích giúp xác định gen trội và gen lặn. | þ | ¨ |
| **13** | **Tính trạng liên kết trong di truyền học.** |
|  | a. Các tính trạng liên kết có xu hướng di truyền cùng nhau. | þ | ¨ |
|  | b. Tính trạng liên kết luôn di truyền độc lập với nhau. | ¨ | þ |
|  | c. Sự liên kết của các tính trạng có thể bị phá vỡ bởi quá trình trao đổi chéo. | þ | ¨ |
|  | d. Tính trạng liên kết không bao giờ thay đổi qua các thế hệ. | ¨ | þ |
| **14** | **Ảnh hưởng của di truyền liên kết đến kiểu hình.** |
|  | a. Di truyền liên kết làm giảm sự đa dạng kiểu hình trong quần thể. | þ | ¨ |
|  | b. Các kiểu hình liên kết có thể bị thay đổi do tác động của môi trường. | þ | ¨ |
|  | c. Di truyền liên kết không ảnh hưởng đến sự biểu hiện của các tính trạng. | ¨ | þ |
|  | d. Di truyền liên kết có thể tạo ra các kiểu hình mới qua quá trình trao đổi chéo. | þ | ¨ |
| **15** | **Vai trò của di truyền liên kết trong tiến hóa.** |
|  | a. Di truyền liên kết không ảnh hưởng đến sự tiến hóa của các loài. | ¨ | þ |
|  | b. Di truyền liên kết giúp duy trì các tính trạng có lợi trong quần thể. | þ | ¨ |
|  | c. Sự trao đổi chéo có thể làm giảm sự liên kết của các gen trong quá trình tiến hóa. | þ | ¨ |
|  | d. Di truyền liên kết chỉ xảy ra ở động vật, không xảy ra ở thực vật. | ¨ | þ |
| **16** | **Ứng dụng của di truyền liên kết trong y học.** |
|  | a. Nghiên cứu di truyền liên kết có thể giúp phát hiện các bệnh di truyền. | þ | ¨ |
|  | b. Di truyền liên kết không có ứng dụng trong chẩn đoán y học. | ¨ | þ |
|  | c. Các bệnh liên quan đến gen liên kết có thể được điều trị bằng liệu pháp gen. | þ | ¨ |
|  | d. Di truyền liên kết không ảnh hưởng đến sự phát triển của các bệnh di truyền. | ¨ | þ |
| **17** | **Sự khác biệt giữa di truyền liên kết và di truyền phân ly độc lập.** |
|  | a. Di truyền liên kết xảy ra khi các gen nằm trên cùng một nhiễm sắc thể. | þ | ¨ |
|  | b. Di truyền phân ly độc lập xảy ra khi các gen nằm trên các nhiễm sắc thể khác nhau. | þ | ¨ |
|  | c. Di truyền liên kết có thể bị phá vỡ bởi quá trình trao đổi chéo. | þ | ¨ |
|  | d. Di truyền phân ly độc lập và di truyền liên kết không ảnh hưởng đến kiểu hình. | ¨ | þ |
| **18** | **Mối quan hệ giữa di truyền liên kết và trao đổi chéo.** |
|  | a. Sự liên kết của các gen luôn được duy trì bất kể có trao đổi chéo hay không. | ¨ | þ |
|  | b. Trao đổi chéo có thể làm phá vỡ sự liên kết của các gen. | þ | ¨ |
|  | c. Trao đổi chéo không ảnh hưởng đến sự di truyền của các tính trạng. | ¨ | þ |
|  | d. Di truyền liên kết và trao đổi chéo luôn dẫn đến sự tạo ra các kiểu hình mới. | þ | ¨ |
| **19** | **Phương pháp nghiên cứu di truyền liên kết.** |
|  | a. Phép lai phân tích là phương pháp chính để nghiên cứu di truyền liên kết. | þ | ¨ |
|  | b. Sử dụng các dấu hiệu kiểu hình có thể giúp xác định các gen liên kết. | þ | ¨ |
|  | c. Phân tích karyotype không thể xác định sự liên kết của các gen. | þ | ¨ |
|  | d. Nghiên cứu di truyền liên kết chỉ có thể thực hiện trên động vật, không thể thực hiện trên thực vật. | þ | ¨ |
| **20** | **Lợi ích của di truyền liên kết trong nông nghiệp.** |
|  | a. Di truyền liên kết giúp duy trì các tính trạng tốt trong giống cây trồng và vật nuôi. | þ | ¨ |
|  | b. Sự liên kết của các gen không ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp. | ¨ | þ |
|  | c. Di truyền liên kết không có ứng dụng trong việc cải thiện giống cây trồng. | ¨ | þ |
|  | d. Việc nghiên cứu di truyền liên kết có thể giúp tạo ra các giống cây trồng kháng bệnh. | þ | ¨ |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com